

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+BK10+P10	7:25	9+8+0	0+0+0		0+8+13	0+0+0	
2		TTC2+RC5+TD2	7:25	0+4+14	0+0+0		0+0+16	0+0+0	CHUYEN 4 ttc2 rc5
3		TTC1+P1 + BK10	7:25	5+16 + 0	0+0		0+18 + 4	0+0	Người đi về XL BK10
4		TD2+BK3+BK10	9:25	8+10+0	0+0+0		6+4+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY BK10-3NG



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/03/2025	TO: RCDM - BK10 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHUNG THE TAI	RCDM	37-38	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN CAO TRI	RCDM	92-93	2	11			77	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM VAN DUONG	RCDM	28	1	15			61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANH	RCDM	96-97	2	16			65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NGHI	RCDM	27	1	17			72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGO NGOC SU	RCDM	39-40	2	19	1	15	63	XAYLAP	Vietnamese
7	DOAN NGUYEN MINH TRUONG	RCDM	16	1	10	1	15	80	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN THANH QUANG	RCDM	35-36	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC QUANG	RCDM	84	1	10	1	15	72	XAYLAP	Vietnamese
10	VU VAN MANH	BK10						81	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH BA DONG	BK10						65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG THANG	BK10				3	40	75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CONG TAN	BK10	83	1	5			84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO TUAN HUNG	BK10	80-81	2	12			55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG VU	BK10						84	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HOANG GIANG	BK10	82	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUANG PHU	BK10	84-85	2	10			61	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RCDM	9	627	14	135	3	45	0		
2	BK10	8	583	6	32	3	40	8		
3	P10	0	0	0	0	1	13	13		
TOTAL		17	1.210	20	167	7	98	21		
WEIGHT KG			1.210		167		98			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/03/2025	TO: TTC2 - RC5 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LINH - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN QUANG MINH	RC5	72	1	12			100	XAYLAP	Vietnamese
2	HUYNH PHƯƠNG HUNG	RC5	73-74	2	22			73	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN THANH ANH	RC5	70-71,75	3	20	2	35	65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN THANH NGHIEM	RC5	76-77	2	24			65	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐO TIEN DUNG	TD2	500	1	6			60	D-HANH	Vietnamese
6	LÊ QUANG CUONG	TD2	91	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH ANH	TD2	12	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN BAC	TD2						77	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN THUONG	TD2	13	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	98-99	2	13			73	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO VĂN MẠO	TD2	94-95	2	15			70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN SY HIEU	TD2	14	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HUNG	TD2	15	1	11			80	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ QUANG HUNG	TD2	07	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH GIANG	TD2	93	1	4	2	40	74	KHOAN	Vietnamese
16	TRƯỜNG ĐỨC MẠNH	TD2	97	1	11			79	KHOAN	Vietnamese
17	TRỊNH HỒNG SƠN	TD2	92	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG HIEN	TD2	96	1	6			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	0	0	0	0	3	40	0	4	CHUYEN 04 PAX TU TTC2-RC5
2	RC5	4	303	8	78	2	35	0		
3	TD2	14	1.029	15	108	2	40	16		
TOTAL		18	1.332	23	186	7	115	16		
WEIGHT KG			1.332		186		115			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/03/2025	TO: TTC1 - P1 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DUONG - N.CUONG -	ETA: 09:30
VANG-1		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN VAN CHUONG	TTC1	82-83	2	21			61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG AN	TTC1	90	1	11	3	59	73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TRUNG HIEU	TTC1	87-88	2	22			75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THAI SON	TTC1	84,86	2	14			79	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN THANH	TTC1	89	1	11			81	KH-THAC	Vietnamese
6	ARUSHANOV SERGEI	P1	07	1	16			118	KHOAN	Russian
7	NGUYEN TRONG THUY	P1						67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN XUAN	P1	01	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DAM	P1	06	1	5			86	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DUC DUC	P1	04	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG TRUNG HIEU	P1	08	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HUY	P1	09-10	2	10			64	KHOAN	Vietnamese
13	DO VAN PHAN	P1	16	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN LEN	P1	11	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN HONG NGU	P1	15	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
16	NGO HONG GIANG	P1	14	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET MINH	P1	13	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN HUNG	P1	17-18	2	9			60	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN SON	P1	12	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
20	VU TRUNG KIEN	P1	05	1	15			75	KH-THAC	Vietnamese
21	VO HONG QUAN	P1	02-03	2	15			80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC1	5	369	8	79	3	59	0		
2	P1	16	1.132	18	119	0	0	18		
3	BK4	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.501	26	198	3	59	19		
WEIGHT KG			1.501		198		59			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/03/2025	TO: TD2 - BK3 - BK10	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD2	11	1	8			90	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN HIẾU	TD2	19	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN THAI AN	TD2	16	1	12			74	DVL	Vietnamese
4	PHAN VINH TRƯỜNG	TD2	20	1	10			72	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	TD2	17-18	2	11	2	40	55	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	13	1	5			96	PSV	Vietnamese
7	ĐÌNH EM	TD2	14	1	4			68	PSV	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TƯỜNG	TD2	15	1	6			82	PSV	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN THAI	BK3	10	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẠO ĐỨC THAI	BK3	18	1	16			90	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ BA HÒA	BK3	16	1	16	1	16	73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HỒNG CUÔNG	BK3	12-13	2	20			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ HOÀNG NAM	BK3	20	1	15			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU LONG	BK3	11	1	12	2	25	75	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯƠNG HOÀNG ANH	BK3	09	1	14			88	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN THUY	BK3	14	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG LƯU	BK3	19	1	12			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LINH	BK3	15	1	3			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	8	611	9	66	2	40	6		
2	BK3	10	745	11	120	3	41	4		
3	BK10	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	1.356	20	186	5	81	14		
WEIGHT KG			1.356		186		81			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN